

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

MÃ HIỆU: QT.TCCB.01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đinh Văn Thắng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng TCCB	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng Phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☒	Phòng Tổ chức cán bộ
☐	Phòng Kết cấu hạ tầng hàng hải	☐	Thanh tra hàng hải
☒	Văn phòng Cục	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCNKNCM) thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Công ước STCW* là Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và các sửa đổi.
- *Thời gian thực tập* là thời gian học viên làm việc trên tàu theo chương trình huấn luyện phù hợp với quy định Công ước STCW.
- *Thời gian tập sự* là thời gian thuyền viên thực tập chức danh trên hạng tàu tương ứng với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn dưới sự giám sát của một sỹ quan.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

- *Thời gian đảm nhiệm chức danh* là thời gian thuyền viên làm việc theo chức danh phù hợp với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp.

- *Thời gian đi biển* là thời gian học viên thực tập, thuyền viên tập sự hoặc đảm nhiệm chức danh trên tàu biển.

- *TN&TKQ*: tiếp nhận và trả kết quả.

- *CHHĐTVN*: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

- *TCCB*: Tổ chức cán bộ

- *GCNKNCM*: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

- *TTHC*: Thủ tục hành chính.

- *NLTT*: Người làm thủ tục.

- *Quy chế một cửa*: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

5.1.1. Điều kiện chung

1. Có đủ độ tuổi lao động và tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định.

2. Tốt nghiệp hoặc hoàn thành một trong các chương trình sau:

a) Tốt nghiệp ngành hoặc chuyên ngành điều khiển tàu biển, khai thác máy tàu biển hoặc kỹ thuật điện tàu biển theo chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

b) Tốt nghiệp các ngành hoặc chuyên ngành quy định tại điểm a khoản này tại các cơ sở đào tạo nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

c) Tốt nghiệp chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

d) Hoàn thành các học phần đào tạo thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải và đáp ứng các quy định tại Mục A-II/4; A- III/4; A- III/7 của Bộ luật STCW.

3. Các trường hợp sau đây phải bổ túc những môn chưa học hoặc học chưa đủ.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

a) Tốt nghiệp ngành hoặc chuyên ngành quy định tại khoản 2 điều này tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải;

b) Tốt nghiệp chuyên ngành sửa chữa máy tàu biển tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải;

c) Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển phương tiện thủy nội địa, máy phương tiện thủy nội địa hoặc kỹ thuật điện phương tiện thủy nội địa tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa.

4. Trường hợp sau đây không phải bổ túc thêm: Tốt nghiệp ngành hoặc chuyên ngành có tên khác nhóm ngành quy định tại khoản 2, nhưng đã học đủ các môn học theo chương trình đào tạo của ngành hoặc chuyên ngành quy định tại khoản 2 điều này tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải.

5. Có đủ điều kiện về chuyên môn và thời gian đảm nhiệm chức danh tương ứng với từng chức danh.

5.1.2. Điều kiện chuyên môn

*** Thủy thủ trực ca OS:**

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên hoặc hoàn thành các học phần lý thuyết theo chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành điều khiển tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hoặc hoàn thành các học phần đào tạo thủy thủ trực ca OS thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thủy thủ trực ca OS tối thiểu 02 tháng.

*** Thủy thủ trực ca AB:**

- Có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS (đối với trường hợp chưa có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS phải tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên);

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

- Có thời gian đi biển tối thiểu 18 tháng hoặc thực tập thủy thủ trực ca AB tối thiểu 12 tháng.

*** Thợ máy trực ca Oiler:**

- Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp trở lên hoặc hoàn thành các học phần lý thuyết theo chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành khai thác máy tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hoặc hoàn thành các học phần đào tạo thợ máy trực ca Oiler thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành máy tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thợ máy trực ca Oiler tối thiểu 02 tháng.

*** Thợ máy trực ca AB:**

- Có GCNKNCM thợ máy trực ca Oiler (đối với trường hợp chưa có GCNKNCM thợ máy trực ca Oiler phải tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên);

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản;

- Có thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng hoặc thực tập thợ máy trực ca AB tối thiểu 06 tháng.

*** Thợ Kỹ thuật điện**

- Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp trở lên hoặc hoàn thành các học phần đào tạo thợ kỹ thuật điện thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

- Có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thợ kỹ thuật điện 03 tháng.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

*** Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho công dân Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp**

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển, khai thác máy tàu biển hoặc kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp trở lên tại các cơ sở giáo dục chuyên ngành hàng hải nước ngoài và văn bằng tốt nghiệp đó được công nhận theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam.

- Có GCNKNCM được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp.

5.2. Thành phần hồ sơ

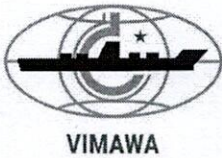
*** Đề nghị cấp thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện:**

(1) Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành học phần lý thuyết của chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thủy thủ trực ca OS hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thợ máy trực ca Oiler hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có); Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(3) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

(4) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

(5) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên (đối với trường hợp học bồi dưỡng, nâng cao hoặc chỉ có trình độ sơ cấp nghề).

*** Thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM thủy thủ trực ca AB; thợ máy trực ca AB:**

(1) Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành học phần lý thuyết của chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thủy thủ trực ca OS hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thợ máy trực ca Oiler hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có); Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(3) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

(4) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên, Hộ chiếu (đối với trường hợp thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài).

(5) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

*** Thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM thủy thủ trực ca AB; thợ máy trực ca AB khi đã có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler:**

(1) Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

(2) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

(3) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

(4) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên, Hộ chiếu (đối với trường hợp thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài).

*** Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:**

(1) Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có);

(4) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

(5) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(6) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

(7) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

(8) Bản sao có chứng thực GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

(9) Bản sao có chứng thực sổ thuyền viên.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 02 (hai) ngày làm việc.

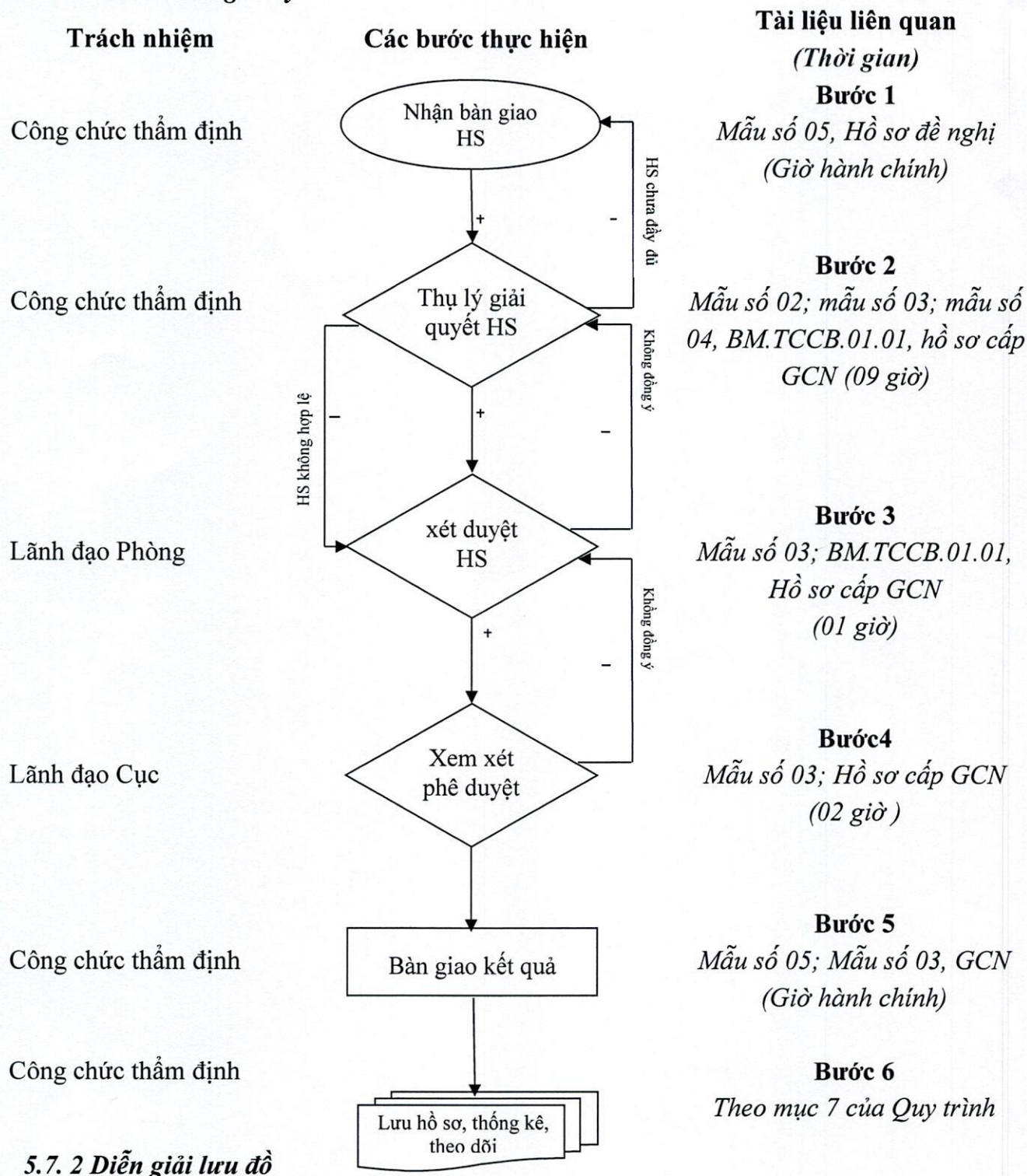
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Cục HHĐTVN.

5.6. Lệ phí: 100.000 VNĐ

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1 Lưu đồ dòng chảy



5.7. 2 Diễn giải lưu đồ

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
	Mã hiệu: QT.TCCB.01	

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>mẫu số 05.</i>

Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế.

Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).

B2	Thẩm định hồ sơ	<i>-Công chức thẩm định</i>	<i>09 giờ</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; BM.TCCB.01.01; mẫu số 04, Hồ sơ cấp GCNKNCM</i>
-----------	------------------------	-----------------------------	---------------	--

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:

- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.

* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức đã thẩm định hồ sơ ký xác nhận vào góc hồ sơ và thực hiện bước in chứng chỉ.

- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào sổ theo dõi cấp chứng chỉ theo BM.TCCB.01.01 và phần mềm quản lý thuyền viên, in chứng chỉ; lập Tờ trình thẩm định.

- Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.01

cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

B3	Xét duyệt hồ sơ	<i>Trưởng phòng</i>	01 giờ	<i>Mẫu số 03; Hồ sơ cấp GCNKNCM</i>
-----------	------------------------	---------------------	--------	---

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại.

B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục/ Trưởng phòng</i>	02 giờ	<i>Mẫu số 03 Hồ sơ cấp GCNKNCM</i>
-----------	--------------------------	---------------------------------------	--------	--

Lãnh đạo Cục/ Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.

Lưu ý đối với các TTHC Trưởng phòng TCCB đã được Cục trưởng ủy quyền ký cấp:

- Trưởng phòng TCCB có trách nhiệm thực hiện các bước B3-B4 của quy trình;
- Trường hợp Trưởng phòng không có mặt tại cơ quan từ 01 ngày làm việc trở lên, lãnh đạo phòng được Trưởng phòng ủy quyền phải thực hiện đầy đủ các bước B3; trình lãnh đạo Cục B4 của quy trình.

B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	Giờ hành chính	<i>Mẫu số 05; Mẫu số 03; GCNKNCM</i>
-----------	-------------------------	----------------------------	----------------	--

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Ngày ban hành: /05/2025
		Lần ban hành: 01
	Mã hiệu: QT.TCCB.01	

B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>BP TN&TKQ và P. TCCB</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--	---------------------------------	----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng, các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1.	BM.TCCB.01.01	Sổ theo dõi cấp chứng chỉ

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Sổ theo dõi cấp chứng chỉ	BM.TCCB.01.01	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2.	Hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM	Theo quy định		Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.

SỔ THEO DÕI CẤP CHỨNG CHỈ

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hình thức cấp	Ký hiệu Chứng chỉ đề nghị cấp lại	Ký hiệu Chứng chỉ được cấp	Ngày cấp	Ảnh	Ghi chú